

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH  
về lãnh đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia  
xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

Triển khai thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 652/QĐ-TTg, ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang ban hành Nghị quyết về lãnh đạo triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

**I- THỰC TRẠNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) được triển khai thực hiện từ năm 2011, trong phạm vi 177 xã/11 huyện, thành phố (nay là 175 xã) trên địa bàn tỉnh. Bước vào triển khai Chương trình trong điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn hết sức khó khăn, xuất phát điểm thấp; bắt đầu thực hiện Chương trình, bình quân chung toàn tỉnh mới đạt 3,5 tiêu chí/xã, thu nhập bình quân/dầu người hàng năm ở mức thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, khó huy động được sự tham gia đóng góp của người dân và doanh nghiệp cho thực hiện Chương trình; suất đầu tư cho cơ sở hạ tầng lớn.

Sau 10 năm thực hiện (giai đoạn 2011 - 2020), Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM đã tạo nên sự chuyển biến, thay đổi nhận thức sâu sắc của cán bộ, đảng viên và toàn xã hội về nông nghiệp, nông dân, nông thôn... Đến hết năm 2021, tỉnh Hà Giang có 01 đơn vị (thành phố Hà Giang) được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; toàn tỉnh đã có 47/175 xã đạt chuẩn NTM (đạt 26,85%), trong đó có 01 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; số xã đạt theo nhóm tiêu chí như sau: Từ 15 - 18 tiêu chí là 11 xã; từ 10 - 14 tiêu chí là 115 xã; dưới 9 tiêu chí trở xuống là 02 xã. Bình quân đạt 13,9 tiêu chí trên xã<sup>1</sup>. Có 69 thôn đã được công nhận thôn NTM.

<sup>1</sup> Trong đó: Bình quân tiêu chí của các huyện 30a: 12,98 tiêu chí/xã; bình quân tiêu chí của các huyện vùng thấp và thành phố Hà Giang: 15,68 tiêu chí/xã.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đã đạt được, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM của tỉnh còn bộc lộ những hạn chế như: Công tác tuyên truyền, vận động về Chương trình xây dựng NTM hiệu quả chưa cao. Số xã đạt chuẩn NTM còn thấp, tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM còn ít hơn so với bình quân chung của cả nước. Chất lượng các xã đạt chuẩn NTM còn hạn chế, một số tiêu chí khi công nhận còn ở mức đạt chưa bền vững, nhất là tiêu chí thu nhập, hộ nghèo, giải quyết việc làm,... Sự quan tâm đầu tư nguồn lực vào các xã sau đạt chuẩn chưa nhiều, dẫn đến các xã sau đạt chuẩn NTM đều có xu hướng tụt giảm tiêu chí, có 1 xã (xã Mậu Duệ) phải thu hồi bằng công nhận do không duy trì được; toàn tỉnh mới có 01 xã NTM nâng cao, chưa có xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; công tác giám sát, chỉ đạo nâng cao chất lượng các công trình chưa được thường xuyên và sâu sát, chưa được quan tâm quản lý, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên nên nhanh xuống cấp, hư hỏng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn được quan tâm đầu tư song nhiều nơi chưa đáp ứng được yêu cầu; cảnh quan môi trường nông thôn một số nơi chưa thực sự chuyển biến rõ nét; ở những nơi đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, các hủ tục lạc hậu chưa được xóa bỏ,... Những tồn tại, hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan như: Nhận thức, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền, vận động của một số địa phương, đơn vị chưa quyết liệt và thường xuyên; năng lực cán bộ làm công tác xây dựng NTM ở cơ sở còn hạn chế; nguồn ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho chương trình còn thấp so với nhu cầu; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường, cùng với biến động của thị trường đã ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập và đời sống của người dân khu vực nông thôn.

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm chỉ đạo**

- Xây dựng NTM là Chương trình phát triển tổng hợp, toàn diện, thường xuyên và liên tục, có điểm bắt đầu nhưng không có điểm kết thúc; là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Phát huy nền tảng, sức mạnh toàn dân, tinh thần đoàn kết và vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng NTM theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân hưởng thụ”. Do đó, cần phát huy những kết quả đạt được của 10 năm qua để tiếp tục xây dựng NTM bền vững, đi vào chiều sâu, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, môi trường sống của người dân so với giai đoạn trước và phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành chỉ tiêu của Nghị quyết đề ra, song không ấn định thời gian thực hiện hoàn thành số xã đạt chuẩn NTM theo kế hoạch từng năm, mà tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành theo từng nhóm tiêu chí đối với từng xã để tổ

chức đánh giá, công nhận đạt chuẩn NTM vào năm cuối của giai đoạn, đảm bảo hết giai đoạn hoàn thành được mục tiêu đề ra.

- Bên cạnh việc đẩy mạnh thực hiện mục tiêu xã đạt chuẩn NTM đến năm 2025, cần tiếp tục đầu tư, duy trì và nâng cao chất lượng các xã đã đạt chuẩn NTM. Chấm dứt tình trạng sau khi xã đã được công nhận đạt chuẩn không còn quan tâm, chỉ đạo duy trì nâng cao xã đã đạt chuẩn. Đặc biệt, tránh tư tưởng không phấn đấu xã thực hiện đạt chuẩn NTM, do quan điểm là xã đạt chuẩn NTM không khác biệt hơn so với xã chưa đạt chuẩn và không còn được hưởng các chế độ, chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với xã đặc biệt khó khăn sau khi đã đạt chuẩn NTM.

- Xây dựng NTM trên cơ sở thực hiện cụ thể hóa Bộ tiêu chí quốc gia về NTM các cấp đến năm 2025 theo các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu), đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của khu vực miền núi phía Bắc.

- Ngoài việc xây dựng xã, huyện đạt chuẩn NTM, tỉnh tập trung để xây dựng thôn đạt chuẩn NTM theo tiêu chí của tỉnh để phù hợp với điều kiện thực hiện, lồng ghép các nguồn lực, phát huy được sức mạnh tổng hợp, giảm sự chênh lệch giữa các xã không đạt chuẩn NTM với xã đã đạt chuẩn.

- Thực hiện lồng ghép nguồn vốn của 03 chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dự án khác để thực hiện các mục tiêu kế hoạch của Chương trình xây dựng NTM đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Xác định lấy Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM làm gốc, 02 chương trình mục tiêu quốc gia còn lại (Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030) sẽ thực hiện hỗ trợ, lồng ghép nguồn vốn; đồng thời các huyện, xã thực hiện tốt việc xã hội hóa huy động nguồn lực theo quy định để thực hiện đạt các mục tiêu của chương trình xây dựng NTM đến năm 2025 đã đề ra.

- Phân bổ nguồn lực và hỗ trợ xi măng trên cơ sở cơ chế cạnh tranh trong tổ chức thực hiện; linh hoạt trong chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nhưng vẫn phải đảm bảo mục tiêu của cả giai đoạn; phù hợp với điều kiện nguồn lực từng năm và khả năng đóng góp của nhân dân; đồng thời, tạo sự chủ động trong điều hành, tổ chức thực hiện của cấp ủy chính quyền cấp huyện và cấp xã.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục triển khai Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và NTM cấp thôn, bản. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng

bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hoá truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- *Cấp huyện*: Phấn đấu đến năm 2025 có huyện Bắc Quang, Quang Bình đạt chuẩn huyện NTM; nâng tổng số đơn vị cấp huyện, thành phố đạt chuẩn, hoàn thành nhiệm vụ NTM là 03 đơn vị.

- *Cấp xã*: Phấn đấu đến năm 2025, có thêm 35 xã được công nhận đạt chuẩn NTM, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM trong toàn tỉnh lên 82 xã; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng của các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, trong đó phấn đấu thực hiện số xã đạt chuẩn NTM nâng cao là 06 xã, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM nâng cao toàn tỉnh lên 7 xã; thực hiện số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu là 02 xã. Không còn xã đạt dưới 13 tiêu chí. Bình quân cả tỉnh đạt trên 16 tiêu chí/xã.

- *Thôn, bản*: Phấn đấu đến năm 2025, có từ 60% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi được công nhận đạt chuẩn NTM (tương đương khoảng 800 thôn); 100% thôn biên giới<sup>2</sup> có điện và có đường giao thông đạt tiêu chí NTM.

(có biểu chi tiết đính kèm)

## **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, vai trò quản lý của chính quyền, sự tham gia vào cuộc của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong xây dựng NTM**

- Các cấp uỷ đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tổ chức triển khai thực hiện chủ động, sáng tạo, có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh uỷ về xây dựng NTM.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, kịp thời xây dựng và triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách trong xây dựng NTM. Tiếp tục rà soát quy hoạch, hoàn thiện khung khổ pháp luật, hệ thống cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng NTM, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế; chỉ đạo các địa phương chủ động ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ xi măng xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn; tập trung xây dựng huyện, xã, thôn đạt chuẩn NTM, thôn biên giới có điện, đường giao thông đạt tiêu chí NTM... theo hướng lồng ghép các nguồn vốn, huy động nội lực trong nhân dân và nguồn lực xã hội hợp pháp khác

<sup>2</sup> Toàn tỉnh có 124 thôn/34 xã/ trên địa bàn 7 huyện.

trong và ngoài tỉnh để xây dựng các công trình hạ tầng ở nông thôn. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng đối với các tiêu chí xây dựng NTM, đặc biệt là tại các xã đã đạt chuẩn NTM; xây dựng chương trình, kế hoạch có lộ trình cụ thể từ thôn, xã, huyện và các mức độ (NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu).

- Lãnh đạo, chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo cho các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM đến năm 2025 theo quy định. Thực hiện kiện toàn bộ máy cơ quan tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo các cấp, thống nhất, đồng bộ theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế; đảm bảo đồng bộ, thống nhất về vị trí, chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo chuyên trách, chuyên nghiệp, ổn định, bền vững nhưng không làm phát sinh tổng biên chế đã giao, tăng cường cán bộ biệt phái.

## **2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, quán triệt triển khai các chủ trương, chính sách về xây dựng NTM**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về xây dựng NTM, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cộng đồng dân cư và mỗi người dân về nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng NTM.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân, các tổ chức kinh tế và toàn xã hội với nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng, điều kiện từng địa phương nhằm thực hiện sâu rộng phong trào “Hà Giang chung sức xây dựng NTM”.

- Tập trung công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng NTM từ cấp tỉnh đến cơ sở, nhất là cán bộ xã và thôn; tăng cường trao đổi và học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các địa phương có mô hình, cách làm hay để nhân rộng triển khai áp dụng có hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

## **3. Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn trong xây dựng NTM**

- Bố trí hợp lý các nguồn lực của Nhà nước và xã hội hóa xây dựng NTM theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào khu vực nông thôn; các huyện, xã thực hiện tốt việc huy động nội lực tại địa phương và sự đóng góp của nhân dân, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh để xây dựng các công trình hạ tầng ở nông thôn, tập trung các công trình giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở y tế, công trình cấp nước sinh hoạt. Khai thác các tiềm năng về lao động, nguồn nguyên liệu, thị trường để đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp, du lịch, các dịch vụ ở nông thôn, từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của 03 chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn để hỗ trợ các địa phương hoàn thành các mục tiêu xây dựng NTM. Có cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho địa phương các cấp (huyện, xã) tăng nguồn thu để có đủ nguồn lực đầu tư xây dựng NTM trên địa bàn. Các chương trình, dự án thực hiện trên địa bàn nông thôn phải gắn với chỉ tiêu kế hoạch Chương trình xây dựng NTM. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM tập trung cho các xã đã đạt chuẩn NTM, cho tiêu chí huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM. Tập trung duy trì thực hiện nâng tiêu chí để các tiêu chí này đảm bảo đạt chuẩn theo bộ tiêu chí mới và thực hiện tiêu chí xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số Miền núi, nguồn vốn các chương trình dự án khác tập trung thực hiện nâng số tiêu chí NTM và thực hiện thôn đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn NTM thuộc các xã đặc biệt khó khăn chưa đạt chuẩn (122 xã).

- Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước được phân bổ đầu tư cho các địa bàn khó khăn, để góp phần thu hẹp khoảng cách xây dựng NTM giữa các vùng. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể tỷ lệ phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách huyện, xã từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn huyện, xã để thực hiện các nội dung xây dựng NTM. Khuyến khích địa phương có kinh tế phát triển hỗ trợ cho các địa phương khó khăn đẩy nhanh tiến độ xây dựng NTM.

- Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn và các Chương trình, dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM.

#### **4. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 11 nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ**

- Nhóm nhiệm vụ đột phá: (1) Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng NTM theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa; (2) Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng.

- Nhóm nhiệm vụ cốt lõi: (3) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình Mô hình sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát

triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững; (4) Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

- Nhóm nhiệm vụ nền tảng: (5) Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn; (6) Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn; (7) Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; (8) Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Nhóm nhiệm vụ then chốt: (9) Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM.

- Nhóm nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên: (10) Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn; (11) Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua Cả nước chung sức xây dựng NTM.

## **5. Tăng cường kiểm tra, giám sát; kịp thời sơ kết, tổng kết đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình xây dựng NTM**

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là sự giám sát của nhân dân đối với xây dựng NTM. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

- Thường xuyên sơ kết, tổng kết để đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể điển hình, gương mẫu trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM.

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các cấp uỷ đảng, đảng đoàn, ban cán sự và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện.**

**2.** Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Ban Dân vận Tỉnh uỷ phối hợp chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt tình hình dư luận xã hội đối với việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

**3.** Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: Căn cứ các quy định hiện hành và tình hình thực tế của từng địa phương, kịp thời cụ thể hoá, thể chế hoá Nghị quyết để ban hành cơ chế, chính sách triển khai hiệu quả và tăng cường thực hiện công tác giám sát Nghị quyết.

**4.** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, trên cơ sở Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM đến năm 2025 được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22/02/2022 chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết; căn cứ các quy định của Trung ương, kế hoạch vốn trung hạn, hằng năm ngân sách Trung ương giao và các văn bản hướng dẫn về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép các nguồn lực thuộc các Chương trình, dự án, ngân sách địa phương, nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của chương trình xây dựng NTM hằng năm theo quy định hiện hành và đảm bảo đạt mục tiêu đến năm 2025. Trên cơ sở các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương và các quy định hiện hành, giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành rà soát, điều chỉnh, bổ sung, đề xuất các cơ chế chính sách đặc thù, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Định kỳ tổng hợp báo cáo Tỉnh uỷ kết quả thực hiện.

**5.** Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh uỷ tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**6.** Các ban xây dựng đảng Tỉnh uỷ, các đảng đoàn, các huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc, căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch, triển khai thực hiện Nghị quyết.

**7.** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện tốt việc tuyên truyền, giám sát nhằm nâng cao nhận thức về xây dựng NTM cho hội viên, đoàn viên thanh niên và quần chúng nhân dân.

**8.** Các đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ chính trị đối với các đảng bộ huyện, thành phố trực thuộc Tỉnh ủy (theo Quyết định số 575-QĐ/TU, ngày 25/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang); các đồng chí Tỉnh ủy viên được phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và đề xuất với Tỉnh uỷ để kịp thời chỉ đạo trong quá trình tổ chức thực hiện.

9. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan, giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tham mưu sơ kết, tổng kết Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình MTOG  
giai đoạn 2021 - 2025,
- Bộ Nông nghiệp và PTNT,
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ  
chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Lãnh đạo, chuyên viên VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ



Đặng Quốc Khánh



# KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 28-NQ/TU, ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang)

I	Nội dung	Tổng cộng	Trong đó các huyện thực hiện như sau:											Ghi chú
			Yên Minh	Mèo Vạc	Đồng Văn	Quản Ba	Bắc Mê	Vị Xuyên	Bắc Quang	Quang Bình	Hoàng Su Phì	Xín Mần	TP Hà Giang	
1	Cấp huyện hoàn thành, đạt chuẩn NTM (huyện, thành phố)	3	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	1	
-	Kết quả đến hết năm 2021	1											1	
-	Kế hoạch từ năm 2022 - 2025 (thực hiện mới)	2							1	1				
2	Cấp xã													
2.1	Thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã)	82	4	3	2	5	5	14	21	14	6	5	3	
-	Kết quả đến hết năm 2021 (số xã duy trì và nâng cao)	47	1	1	1	3	3	9	11	9	3	3	3	
-	Kế hoạch từ năm 2022 - 2025 (thực hiện mới)	35	3	2	1	2	2	5	10	5	3	2		
2.2	Thực hiện tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao (xã)	7	0	0	0	0	0	0	3	2	0	0	2	
-	Kết quả đến hết năm 2021	1											1	
-	Kế hoạch từ năm 2022 - 2025 (thực hiện mới)	6							3	2			1	
2.3	Thực hiện xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (xã)	2	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	1	
-	Kết quả đến hết năm 2021	0												
-	Kế hoạch từ năm 2022-2025 (thực hiện mới)	2							1				1	
3	Thực hiện Thôn nông thôn mới (áp dụng đối với các thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi trong giai đoạn 2022 - 2025)	869	137	110	119	44	58	83	82	40	99	97	0	
-	Kết quả đến hết năm 2021	69		1	6		2	11	45		1	3		
-	Kế hoạch từ năm 2022 - 2025 (thực hiện mới)	800	137	109	113	44	56	72	37	40	98	94		